



Đại học Quốc gia
Thành phố Hồ Chí Minh

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ TÓ NGÂN

2. Ngày sinh: 14/09/1976

3. Nam/nữ: Nữ

4. Nơi đang công tác:

Trường/viên: Đại học Khoa Học Tự Nhiên TPHCM

Phòng/Khoa: Địa Chất

Bộ môn: Địa Chất Cơ Sở

Phòng thí nghiệm:

Chức vụ: Giảng viên.

5. Học vị: Tiến sĩ

năm đạt: 2019

6. Học hàm: Giảng viên

năm phong: 2000

7. Liên lạc: 227 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, TPHCM



TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	227 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, TPHCM	4 Lương Văn Can, Phường 15, Quận 8, TPHCM
2	Điện thoại/ fax		0932728794
3	Email	nttngan@hcmus.edu.vn	

8. Trình độ ngoại ngữ:

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Anh văn	x			x			x			x		
2	Trung văn		x			x				x			x

9. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 11/2000 đến nay	Bộ môn Địa Chất Cơ Sở, Khoa Địa Chất, Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên TPHCM	Giảng viên

10. Quá trình đào tạo:

Bậc đào tạo	Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Tên luận án tốt nghiệp
-------------	-----------	-------------	--------------	------------------------

Đại học	1994-1999	Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên TP HCM	Địa Chất	Đặc điểm địa chất môi trường rừng ngập mặn Cần Giờ.
Thạc sỹ	2001-2004	Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên TP HCM	Thạch học- Khoáng vật học- Trầm tích học	Đặc điểm thạch học thạch địa hóa các thành tạo basaltoid núi Gia Nhan và Gia Kiêm tỉnh Đồng Nai.
Tiến sỹ	2010-2019	National Cheng-Kung University, Department of Earth Science	Earth Science	Early warning of landslide hazard by integrating spatial statistical analysis methods to calculate the landslide susceptibility index in the Chen-Yu-Lan River watershed, Taiwan.

11. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu

11.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực: Khoa học Trái đất/Earth Science.
- Chuyên ngành: Viễn thám, Địa mạo, Địa chất Trầm tích, Địa chất môi trường/Remote sensing, Geomorphology, Sedimentary Geology, Environmental Geology.
- Chuyên môn: Kỹ thuật viễn thám, GIS, xây dựng mô hình trích lọc thông tin tài nguyên, xây dựng mô hình dự đoán tai biến địa chất và môi trường/Processing remote sensing, GIS, building the model to extract information of resources, modelling of predicting hazards of the environment.

11.2 Hướng nghiên cứu:

1. Sử dụng các kỹ thuật để trích lọc các thông tin mặt đất từ ảnh viễn thám/Analyzing satellite images or aerial photos to extract information of the earth surface.
2. Sử dụng GIS và viễn thám để xây dựng các mô hình dự đoán tai biến (sạt lở)/Using GIS and remote sensing to building the model of predicting hazards (landslides).
3. Sử dụng GIS và viễn thám để quan trắc biến động môi trường/Using GIS and remote sensing to observe and measure environmental changes.

II. NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY

1. Đề tài/dự án

TT	Tên đề tài/dự án	Mã số & cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Chủ nhiệm /Tham gia	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Đặc điểm trầm tích hệ thống giồng cát khu vực ven biển tỉnh Bến Tre và khả năng chứa nước	Trường	2017-2018		Thành viên	2018	Đạt
2	Xây dựng mô hình trích lọc thông tin thực phủ từ ảnh vệ tinh Landsat – Ứng dụng tại	T2018-25 Trường	2018-2019	20	Chủ nhiệm	08/11/2023	Đạt

	huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre						
3	Lựa chọn vị trí tối ưu xây dựng cánh đồng năng lượng mặt trời bằng phương pháp đánh giá đa tiêu chí trong tỉnh Bình Thuận và điều kiện địa chất công trình tại vị trí đó	Đại học Quốc Gia TPHCM	05/2019-11/2021	100	Thành viên	13/12/2021	Tốt
4	Đề xuất giải pháp xử lý môi trường sau bão Durian nhằm nâng cao chức năng phòng hộ và quản lý bền vững rừng ngập mặn Cần Giờ trong biến đổi khí hậu	23/2020/HĐ-QPTKH CN (Cấp tỉnh)	2019-2022	2.972	Thành viên chính	20/12/2022	Đạt
5	Mô hình lựa chọn vị trí tối ưu bãi chôn lấp rác thải bằng phương pháp phân tích theo thứ bậc và ứng dụng GIS tại huyện Thạnh Phú tỉnh Bến Tre	Đại học Quốc Gia TPHCM	2021-2023	135	Thành viên	19/02/2025	Đạt
6	Quản lý khu RAMSAR Bàu Sấu thuộc vườn quốc gia Cát Tiên – Giai đoạn 1: Xác định mối đe dọa và thứ tự ưu tiên	WWF Việt Nam	4/2023-6/2023	194,9	Chuyên gia tư vấn	9/2023	Đạt
7	Ứng dụng viễn thám để quan trắc sự thay đổi diện tích vùng nước mặt tại khu vực Bàu Sấu, vườn quốc gia Nam Cát Tiên, tỉnh Đồng Nai.	T2023-146	9/2023-9/2024	50	Thành viên	09/2025	Đạt
8	Nghiên cứu phát triển vùng đệm vườn quốc gia Tràm Chim giai đoạn 2021-2030	31/HĐ-ST NMT (Tỉnh Đồng Tháp) Cấp tỉnh	8/2023-8/2024	1.709	Thành viên	Chưa nghiệm thu	
9	Sự thay đổi đặc tính hoá lý đất tầng đất mặt khu vực vùng đệm Vườn Quốc Gia Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp dưới	T2024-51	7/2024-7/2025	50	Chủ nhiệm	09/2025	Xuất sắc

	tác động của biến đổi khí hậu.						
10	Đánh giá, đề xuất di sản thiên nhiên cho Sân Chim Vàm Hồ và khu vực lân cận	Cấp tỉnh	10/2024-3/2025	603	Thành viên	Chưa nghiệm thu	
11	Sự thoái hoá đất khu vực vùng đệm Vườn Quốc Gia Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp dưới tác động của biến đổi khí hậu và đề xuất giải pháp giảm thiểu.	B2025-18-10 ĐHQG	02/2025-02/2027	520	Chủ nhiệm	Chưa nghiệm thu	
12	Nghiên cứu phân lập hợp chất mới và đánh giá tác dụng hỗ trợ điều trị ung thư từ trái Chùm đuông (Sphaerocoryne affinis)				Thành viên	Chưa nghiệm thu	
13	Đa dạng thực vật và chỉ số thực vật rừng ngập mặn Cần Giờ 20 năm phục hồi sau bão Durian trên nền sinh khối cây gây đổ có dọn và không dọn	T2025-94	12/2025-06/2027	50	Thành viên	Chưa nghiệm thu	
14	Quan trắc biến động bãi triều vùng ven biển tỉnh Vĩnh Long bằng dữ liệu vệ tinh Sentinel	T2025-110	12/2025-12/2026	50	Chủ nhiệm	Chưa nghiệm thu	

2. Hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh

TT	Tên SV, HVCH, NCS	Tên luận án	Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)
1	Phan Thanh Đạt	Ứng dụng viễn thám và GIS để theo dõi biến động đất đô thị ở khu vực Huyện Ba Tri - Bến Tre.	2016	Đại học	
2	Trương Trần Hoài Hiếu	Xây dựng mô hình tách lọc thông tin trên ảnh vệ tinh Landsat để thành lập bản đồ đất sử dụng nông nghiệp ở Huyện Ba Tri – Bến Tre.	2016	Đại học	
3	Nguyễn Hoàng Phúc	Ứng dụng công nghệ ảnh viễn thám trong nghiên cứu biến động đường bờ khu vực	2016	Đại học	

		tỉnh Kiên Giang.			
4	Hồ Anh Vũ	Ứng dụng viễn thám và GIS để theo dõi diễn biến đường bờ ở hạ lưu sông Sài Gòn – Giai đoạn 2006-2016.	2017	Đại học	
5	Trần Lê Văn Trường	Ứng dụng viễn thám và GIS để theo dõi biến động đất đô thị ở huyện Nhà Bè trong giai đoạn 2010-2016.	2017	Đại học	
6	Nguyễn Thành Được	Ứng dụng viễn thám và GIS để theo dõi biến động rừng ở huyện Cần Giở trong giai đoạn 2010- 2015.	2017	Đại học	
7	Vũ Đắc Xuân Anh	Sử dụng mô hình đa biến trung bình cộng để xây dựng bản đồ chỉ số nhạy cảm độ sạt lở ở phía Tây Bắc Việt Nam.	2018	Đại học	
8	Phạm Minh Triều	Xây dựng bản đồ chỉ số nhạy cảm sạt lở theo mô hình trung bình nhân đa biến ở vùng Tây Bắc Việt Nam.	2018	Đại học	
9	Huỳnh Huy Hòa	Ứng dụng của tích hợp ảnh viễn thám siêu phổ và phương pháp quan trắc bằng UAV để phân loại đá vôi-đá dolomit và tối ưu hóa quan sát dưới không gian ba chiều ở khu vực Gumunso, Taebaek, Hàn Quốc	2020	Đại học	
10	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	Dự báo nhu cầu nước tưới cho cây lúa khu vực Đồng Tháp Mười trong bối cảnh biến đổi khí hậu	2025	Thạc sỹ	B2025-18-10 ĐHQG
11	Huỳnh Minh Đức	Điều tra thực vật ngoại lai ở khu vực Đức Hòa, Mộc Hóa và Cần Đước của tỉnh Tây Ninh	2026	Thạc sỹ	B2025-18-10 ĐHQG

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1.Sách

1.1 Sách xuất bản Quốc tế

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh
1	Không					

1.2. Sách xuất bản trong nước

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh
1	Không					

2. Các bài báo

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF
1	Thi-To-Ngan Nguyen and Cheng-Chien Liu; “Combining bivariate and multivariate statistical analyses to assess landslide susceptibility in the Chen-Yu-Lan watershed, Nantou, Taiwan” ; Sustainable Environment Research Vol. 24(4); pp. 257-271; 2014, https://www.scopus.com/pages/publications/84922987109	Chương trình học Tiến sỹ	2468-2039 (ESCI/Q2-Scopus)	1.0
2	Thi-To-Ngan Nguyen and Cheng-Chien Liu; “A New Approach Using AHP to Generate Landslide Susceptibility Maps in the Chen-Yu-Lan Watershed, Taiwan” ; Sensors 19(3); 2019, https://doi.org/10.3390/s19030505	Chương trình học Tiến sỹ	1424-8220 (SCI-Q1)	3.5
3	Thi To Ngan Nguyen, Tran Hoai Hieu Truong, Thi Phuong Uyen Ngo, Thi Lan Thi Nguyen, Kim Phuong Lieu. “Extracting Land-Cover Information from Landsat Satellite Images by the Decision-Tree Model to Generate a Land-Use Map in Ba Tri District, Ben Tre Province” , Research & Development (Science PG), 2023, https://doi.org/10.11648/j.rd.20230403.15 .	Đề tài cấp trường T2018-25	2994-7057	
4	Vinh Tung Nguyen, Kim Phuong Lieu, Thi Hong Quyen Vo, Ngoc Thanh Do, <u>Thi To Ngan Nguyen</u> * “Topsoil Physicochemical Properties: A Case Study in The Buffer Zone of Tram Chim National Park, Tam Nong District, Dong Thap Province, Due To The Impact of Climate Change” , Inżynieria Mineralna Journal of The Polish Society of Mineral Processing 1(55) 2025. https://doi.org/10.30564/re.v7i5.10338	Đề tài cấp trường T2024-56	1640-4920 (Scopus -ESCI/Q3)	

5	<u>Thi To Ngan Nguyen</u> , Thi Lan Thi Nguyen, Thi Phuong Uyen Ngo, Vinh Tung Nguyen, Kim Phuong Lieu* “ Monitoring The Growth Of Naturally Regenerated Vegetation After Typhoon Durian Based On Satellite Image Analysis ”, Inżynieria Mineralna Journal of The Polish Society of Mineral Processing 1(55) 2025. https://doi.org/10.29227/IM-2025-01-02-063	B2025-18-10 ĐHQG	1640-4920 (Scopus -ESCI/Q3)	
6	<u>Nguyen Thi To Ngan*</u> , Lieu Kim Phuong, Ngo Thi Phuong Uyen, Nguyen Thi Lan Thi, and Nguyen Vinh Tung, “ Applying remote sensing to monitor changes in surface water area in Crocodile Lake, Cat Tien National Park, Dong Nai Province ”, 2025 Conference on Environment and Sustainable Development (ESD 2025). https://doi.org/10.1088/1755-1315/1540/1/012029	Đề tài cấp trường T2023-146	1755-1315 (Scopus)	
7	Nguyen Thi My Huyen, Do Ngoc Thanh, Nguyen Vinh Tung, Dang Truong An, <u>Nguyen Thi To Ngan</u> , Lieu Kim Phuong*, “ Drought-Induced Alterations in Topsoil Characteristics and Acidification Risks in a Floodplain Ecosystem: A Case Study from Tam Nong District, Vietnam ”, Research in Ecology Bilingual Publishing Group, Vol.7, Iss.5, pp, 143-154, 2025. https://doi.org/10.30564/re.v7i5.10338	B2025-18-10 ĐHQG	2661-3379 (Scopus-Q2)	

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISSN	Ghi chú
1	Không			

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISBN	Ghi chú
1	<u>Nguyen Thi To Ngan</u> , Cheng-Chien Liu and Ngo Thi Phuong Uyen “ Using Landsat images to observe coastline changes in Mekong River Delta, Vietnam ”, 32 th Asian Conference on Remote Sensing, 3-7 th October 2011, Taipei Taiwan	Chương trình học Tiên sỹ	978161839492	
2	Sheng-Shyang Lin, Cheng-Chien Liu, Chih-Hua Chang and <u>Ngan Nguyen Thi To</u> , “ Accurate landslide inventory generating from Formosat-2 high-spatial-resolution remote sensing imagery using the expert system: II. The case of Tseng-Wen Reservoir catchment area (Taiwan) ”, PORSEC	Chương trình học Tiên sỹ		

	2010, 18 th -23 rd October 2010, NTOU Keelung Taiwan.			
3	<u>Nguyen Thi To Ngan</u> and Cheng-Chien Liu, “ <i>Analysis corresponding of typhoon paths and landslide susceptibility index tp trigger landslide occurrences-A case study of Morakot typhoon affected landslides in Chen-Yu-Lan watershed, Nantou, Taiwan</i> ”, International Conference on Earth Observation and Societal Impacts (ICEO&SI 2013), 23-25 th June 2013, Tainan Taiwan	Chương trình học Tiên sỹ		
4	Liu, C.-C.*, Chen, M.-C., Lin, Y.-T., Zeng, S.-F., Wen, H.-L., Yin, H.-Y., Lin, E.-J. and <u>Nguyen, T.-N.</u> , <i>Optimizing the Relative Contribution of Preparatory and Triggering Factors in Landslide Analysis System with an Eight-year Landslide Inventory - Validation with typhoon events and operation with real-time precipitation.</i> in INTERPRAEVENT International Symposium 2014, Nara, Japan, 25 – 28 November 2014.	Chương trình học Tiên sỹ		

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị trong nước

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISBN	Ghi chú
	Không			

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ

TT	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp
1	Không			

2. Bằng phát minh, sáng chế (patent)

TT	Tên bằng	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1	Không					

3. Bằng giải pháp hữu ích

TT	Tên giải pháp	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1	Không					

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu

TT	Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Năm chuyển giao	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
----	---	------------------------------------	-----------------	---

1	Không			
---	-------	--	--	--

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình trong và ngoài nước

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên chương trình</i>	<i>Chức danh</i>
		Không	

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị về KH&CN

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị</i>	<i>Chức danh</i>
		Không	

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu</i>	<i>Nội dung tham gia</i>
		Không	

Ngày 08 tháng 08 năm 2026

Người khai



Nguyễn Thị Tố Ngân